

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số:18/2025/HS-ST

Ngày: 04/9/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa Hồng và bà Mai Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đình Xuân Q, sinh ngày 01/3/2002, tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); Nơi cư trú: Thôn Đắk Lai, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; con ông Đình Xuân Nhớ, sinh 1982 và bà Y Lê, sinh năm 1986; Vợ: Y Đào, sinh năm 2004; Con: Có 02 (hai) con lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án;

Về nhân thân:

Ngày 17/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plang, tỉnh Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi), xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2019/HSST (Đã chấp hành xong, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đình Xuân Q chưa đủ 18 tuổi nên thuộc trường hợp không có án tích);

Ngày 12/03/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi), xử phạt tù có thời hạn 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2021/HSST, ngày 08/8/2021, Đình Xuân Q chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống (*Chưa được xóa án tích*);

Ngày 18/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi) xử phạt tù có thời hạn 17

(mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 114/2022/HS-ST, ngày 29/11/2023, Đình Xuân Q chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống (*Chưa được xóa án tích*);

Bị bắt tạm giam ngày 01/6/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A G, sinh ngày 06/6/2003.

Địa chỉ: Thôn Plei Druân, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
(Có mặt).

- Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Ngọc Q1, sinh năm 1991; Địa chỉ: 31 Cao Thắng, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Siu L, sinh năm 2002; Địa chỉ: Làng Klau Ngol Ngó, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Anh A T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn Plei Sar, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, một ngày giữa tháng 9/2024, Đình Xuân Q cùng A T đến nhà bạn là A Thiên để uống rượu nhưng không có A Thiên ở nhà nên ngồi uống rượu với A Mông (là em ruột của A Thiên) và A Quá, A G cùng trú thôn Plei Druân, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vì hết rượu nên A T mượn xe mô tô biển số 82E-202.47 của A G đi mua rượu cùng Đình Xuân Q. Do đêm khuya, quán đóng cửa không mua được rượu nên Đình Xuân Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe cầm cố xe lấy tiền tiêu xài nên nói với A T “Có chỗ nào cầm cố xe không” thì A T cũng nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của A G nên nói với Đình Xuân Q đi đến chỗ bạn của A T để hỏi chỗ cầm cố. Sau đó Q điều khiển xe mô tô, theo chỉ dẫn của A T chở A T đến phòng trọ của bạn A T là Siu L tại đường Hà Huy Tập, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi) để hỏi chỗ đi cầm cố xe. Khi đến nơi, Đình Xuân Q ở lại phòng trọ của Siu L đợi còn A T theo chỉ dẫn của Siu L điều khiển xe mô tô 82E1-202.47 chở Siu L đến nhà anh Trịnh Ngọc Q1 để hỏi cầm cố xe cho Trịnh Ngọc Q1. Vì Q1 không làm dịch vụ cầm đồ nên Q1 chỉ đồng ý cho A T mượn tiền với điều kiện phải để xe mô tô 82E1-202.47 lại làm tin thì A T đồng ý. Q1 có hỏi nguồn gốc và giấy tờ xe thì A T nói là xe của nhà, do tin tưởng nên Q1 đồng ý cho A T mượn số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), A T viết giấy mượn tiền cam kết 05 (Năm) ngày sẽ trả, rồi để xe lại. Sau đó, A T và

Siu L đi về phòng trọ của Siu L. A T nói cho Q biết việc cầm cố xe của A G được số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) rồi gọi xe Taxi chở T, Q về nhà Q tiêu xài hết số tiền nêu trên. Đến ngày hôm sau, A G yêu cầu A T trả lại xe mô tô 82E-202.47 thì A T nói dối A G là xe mô tô 82E-202.47 đã bị Công an bắt nên chưa trả lại được. Sau nhiều lần liên lạc với A T để đòi xe không được nên đến ngày 20/10/2024, A G làm đơn trình báo đến Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ, ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum xác định: 01 (Một) xe mô tô 82E1-202.47, có số khung: 1010KY204587; Số máy: G3D4E974018 tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 9/2024 có giá trị là: **20.674.500 đồng** (Hai mươi triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Kết luận giám định số 1082/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, gắn BKS 82E1-202.47:

* Trước giám định

- Số khung: Bị đục phá, không đọc được các ký tự chữ, số.
- Số máy: Bị đục phá, không đọc được các ký tự chữ, số.

* Sau giám định

Số khung: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: RLCUG1010KY110864.

- Số máy: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: G3D4*877**2; Vị trí ký hiệu “*” bị đục phá lõm sâu, không xác định được ký tự chữ, số nguyên thủy.

Ngày 14/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum có Kết luận giám định số 07/KL-KTHS, kết luận: Biển số số 82E1-202.47 (biển số gắn với xe mô tô Trịnh Ngọc Q1 giao nộp) là thật.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen tình trạng đã bị cào phá số khung, số máy. (Qua giám định xác định: Số khung: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: RLCUG1010KY110864; Số máy: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: G3D4*877**2; Vị trí “*” bị đục phá lõm sâu, không xác định được ký tự chữ, số nguyên thủy);

- 01 (Một) BKS 82E1-202.47 (Biển số gắn với xe Trịnh Ngọc Q1 giao nộp).

Các vật chứng trên đã được xử lý trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 66/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025, của Tòa án nhân dân TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi). Cụ thể:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen tình trạng đã bị càn phá số khung, số máy. (Qua giám định xác định: Số khung: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: RLCUG1010KY110864; Số máy: Xác định được các ký tự chữ, số nguyên thủy: G3D4*877**2; Vị trí ký hiệu bị đục phá lõm sâu, không xác định được ký tự chữ, số nguyên thủy), tiếp tục bảo quản tại kho để thụ lý trong một vụ việc khác.

- 01 (Một) BKS 82E1-202.47 (Biển số gắn với xe Trịnh Ngọc Q1 giao nộp) trả lại cho bị hại A G.

Đối với xe mô tô của A G có số khung: 1010KY204587; Số máy: G3D4E974018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSKV7 ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đinh Xuân Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng vụ án, đã được xử lý trong vụ án A T đồng phạm với Đinh Xuân Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 66/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi) nên vụ án này không xem xét.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Đinh Xuân Q đã bồi thường trước cho bị hại A G số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo Đinh Xuân Q bồi thường tiếp cho A G số tiền 6. 000.000 đồng đối với xe mô tô bị mất có số khung 1010KY204587; số máy G3D4E974018 nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về án án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự,

thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Đinh Xuân Q khai nhận:

Khoảng giữa tháng 09/2024, Đinh Xuân Q cùng A T đã có hành vi mượn xe mô tô biển kiểm soát 82E1-202.47 của A G để đi mua rượu. Sau khi mượn được xe, Đinh Xuân Q nảy sinh ý định chiếm đoạt nên rủ A T mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Cả Đinh Xuân Q và A T đem xe mô tô của A G đến nhờ Siu L (bạn A T) dẫn đi đặt làm tin cho anh Trịnh Ngọc Q1 lấy số tiền 3.500.000 đồng và tiêu xài hết. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô của A G có giá trị là: **20.674.500 đồng** (Hai mươi triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Đối với Đinh Xuân Q ngày 12/03/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2021/HSST, đến ngày 08/8/2021 Đinh Xuân Q đã chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích);

Ngày 18/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 114/2022/HS-ST, đến ngày 29/11/2023 Đinh Xuân Q chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích), tại bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đến 9/2024, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng Đinh Xuân Q tiếp tục phạm tội mới về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đó đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người bị hại giao tài sản cho bị cáo sử dụng thì bị cáo đã có thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến Q1 sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn đi khỏi địa phương một thời gian gây khó khăn cho công tác điều tra, sau đó mới ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội rủ rê A T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, vừa răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng do các lần phạm tội của các bản án trước là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần về các tội “ Trộm cắp tài sản”, “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết khác: Trong vụ án này có A T là người động phạm với Đinh Xuân Q chiếm đoạt xe mô tô của A G. Tại bản án số 66/2025/HSST ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo A T 20 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Đối với Siu L là người dẫn A T mang xe mô tô của A G đến vay tiền của Trịnh Ngọc Q1 nhưng Siu L không biết xe mô tô trên là do A T, Đinh Xuân Q thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên Siu L không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Trịnh Ngọc Q1: Ngày 22/10/2024, Trịnh Ngọc Q1 đã giao nộp xe mô tô có gắn BKS 82E1-202.47, nhãn hiệu Exciter, màu đen tình trạng đã bị cà phá số khung, số máy cho Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum. Qua xác minh xác định Biển số kiểm soát 82E1-202.47 là của A G và đã trả lại cho A G; còn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen tình trạng đã bị cà phá số khung, số máy được Trịnh Ngọc Q1 giao nộp là của anh Nguyễn Duy K (Sinh năm 1988, trú tại Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), bị mất vào ngày 09/10/2024 tại thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Xe có đặc điểm BKS: 82B1-956.42, Nhãn Hiệu Yamaha, số loại EXCITER, màu sơn: bạc-trắng- xanh; số máy: G3D4E877292, số khung RLCUG 1010KY110864). Quá trình làm việc, Q1 khai nhận là người cho A T mượn tiền và giữ lại xe mô tô mang BKS 82E1-202.47 để làm tin. Thời điểm cho mượn tiền và giữ xe lại làm tin, Q1 được T cho biết xe mô tô trên là xe của nhà nên tin tưởng đồng ý cho mượn tiền; Q1 không biết việc xe mô tô bị cà số khung, số máy và đã tráo đổi biển số xe nên tránh bỏ lọt tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định tách hành vi và các tài liệu liên quan trong vụ

án hình sự nhằm xác minh làm rõ các hành vi liên quan đến xe mô tô nêu trên nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời tại bản án số 66/2025/HSST ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã xem xét xử lý đối với các vật chứng nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án này đã được xử lý trong vụ án đối với A T “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 66/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi) nên bản án này không đề cập xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo Đinh Xuân Q đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về bồi thường dân sự, cụ thể: Đinh Xuân Q bồi thường tiếp cho A G số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với xe mô tô bị mất có số khung 1010KY204587; số máy G3D4E974018, nên HĐXX ghi nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo Đinh Xuân Q bồi thường tiếp cho bị hại A G số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) đối với xe mô tô bị mất có Số khung 1010KY204587; Số máy G3D4E974018.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Xuân Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về Q1 kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2025) bị cáo, bị hại, người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q1 làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm; Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có Q1 kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng thi hành án dân sự - Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; Người Có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiê